

Số: 240/QĐ-TTYT

Na Sang, ngày 04 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công khai kết quả thực hiện gói thầu Sửa chữa cơ sở hạ tầng khoa
Cấp cứu hồi sức và Gây mê phẫu thuật, khoa Nhi của
Trung tâm Y tế Na Sang năm 2026**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ NA SANG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số: 83/2015/QH13 ngày 25/05/2015;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 144/2014/TT-BTC về hướng dẫn một số nội dung của nghị định 151/2017/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-TTYT ngày 01/04/2026; Quyết định phê duyệt kết quả số 187/QĐ-TTYT ngày 06/04/2026; Hợp đồng số 255/2026/HĐXL ngày 09/04/2026; Căn cứ các Biên bản bàn giao, nghiệm thu thanh lý hợp đồng ngày 29/04/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế Na Sang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kết quả thực hiện gói thầu sửa chữa khoa Sửa chữa cơ sở hạ tầng khoa Cấp cứu hồi sức và Gây mê phẫu thuật, khoa Nhi của Trung tâm Y tế Na Sang năm 2026 với số tiền 299.755.000 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu bảy trăm năm mươi năm nghìn đồng)

(Có biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Tài chính - Kế toán và các bộ phận có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Web stide TTYT;
- Lưu VT.



Nguyễn Thúy Hồng

DANH SÁCH CÔNG KHAI NIÊM YẾT*(Kèm theo quyết định số: 240 /QĐ-TT YT ngày 04 tháng 05 năm 2026)*

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
Khoa Cấp cứu hồi sức và Gây mê phẫu thuật					
PHÁ DỠ					21.103.550
1	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ	m2	295,5	18.300	5.407.650
2	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt xà, dầm, trần	m2	212,1	21.400	4.538.940
3	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	m2	160,1	36.700	5.875.670
4	Phá lớp vữa trát xà, dầm, trần	m2	90,9	58.100	5.281.290
SỬA CHỮA					113.958.950
1	Trát tường ngoài chiều dày trát 2cm, vữa XM M75	m2	101,3	166.600	16.876.580
2	Trát tường trong, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75	m2	58,8	122.600	7.208.880
3	Trát trần, vữa XM M75	m2	90,9	255.100	23.188.590
4	Sơn dầm, trần cột, tường trong nhà không bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	477,	65.300	31.148.100
5	Sơn tường nhà không bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	455,6	78.000	35.536.800
Khoa nhi					
PHÁ DỠ					27.816.730
1	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ	m2	389,8	18.300	7.133.340
2	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt xà, dầm, trần	m2	265,5	21.400	5.681.700
3	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	m2	167,5	36.700	6.147.250
4	Phá lớp vữa trát xà, dầm, trần	m2	113,7	58.100	6.605.970
5	Phá dỡ các kết cấu trên mái bằng, xi măng láng trên mái	m2	38,7	58.100	2.248.470
SỬA CHỮA					136.875.770
1	Trát tường ngoài chiều dày trát 2cm, vữa XM M75	m2	108,5	166.600	18.076.100

2	Trát tường trong, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75	m2	58,8	122.600	7.208.880
3	Trát trần, vữa XM M75	m2	113,5	255.100	28.953.850
4	Ốp tường, trụ, cột bằng gạch 30x60, vữa XM M75	m2	24,5	418.500	10.253.250
5	Sơn dầm, trần cột, tường trong nhà không bả -1 nước lót, 2 nước phủ	m2	474,5	65.300	30.984.850
6	Sơn tường nhà không bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	478,5	78.000	37.323.000
7	Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 3,0 cm, vữa XM M75	m2	37,6	108.400	4.075.840
TỔNG CỘNG					299.755.000